

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Khuu Liên Dung.

2- Bà Dư Thị Út.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 537/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lưu Minh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số # Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm C, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Chị Trương Hồng Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số @, Khóm D, Phường K, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T, chị Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Lưu Minh T trình bày: Anh và Chị Trương Hồng Th tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và ngày 01/8/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được nên đã sống ly thân từ tháng

5/2022 đến nay. Nay anh xác định mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với Chị Trương Hồng Th.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Th có 02 người con chung là cháu Lưu Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2019 và cháu Lưu Huỳnh M1, sinh ngày 25/9/2020. Hiện nay cháu M đang sống cùng chị Th; còn cháu M1 đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi và chăm sóc cháu Lưu Huỳnh M, không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng nuôi con; Anh T đồng ý giao cháu Lưu Huỳnh M1 cho Chị Trương Hồng Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh không cấp dưỡng nuôi con do Chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Chị Th nhưng Chị Th đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của Anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, Anh T và Chị Th chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không sống chung trong một thời gian dài, không thể hàn gắn nên việc Anh T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Giao cháu Lưu Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2019 cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Lưu Huỳnh M1, sinh ngày 25/9/2020 cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và Chị Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Lưu Minh T yêu cầu ly hôn với Chị Trương Hồng Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 116B, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 1, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: số A02/19^B, hẻm 2, đường Võ Thị Sáu, Khóm 2, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn Anh Lưu Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/4/2023 nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của Anh T hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý vụ án đã triệu tập, thông báo cho Chị Trương Hồng Th tiến hành phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và triệu tập xét xử nhưng Chị Trương Hồng Th đều vắng mặt, kể cả ngày hôm nay (ngày 08/5/2023); cho thấy Chị Trương Hồng Th cố tình trốn tránh. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung khởi kiện*: Nguyên đơn Anh Lưu Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Chị Trương Hồng Th.

[3.1] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Anh T và Chị Th tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2019, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95/2019 ngày 01/8/2019 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo Anh T xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi, không có tiếng nói chung trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị Th đã tự bỏ về nhà mẹ ruột tại số A02/19^B, hẻm 2, đường Võ Thị Sáu, Khóm 2, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sống từ tháng 05/2022 cho đến nay. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập Chị Trương Hồng Th đến Tòa án, nhưng Chị Trương Hồng Th đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy Chị Trương Hồng Th không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa chị và Anh T. Ngoài ra, tại các biên bản xác minh, đại diện chính quyền địa phương nơi vợ chồng Anh T và Chị Th sinh sống xác nhận vợ chồng Anh T và Chị Th có xảy ra mâu thuẫn hôn nhân hay không thì chính quyền không nắm được do không có ai trình báo nhưng giữa Anh T và Chị Th có sống ly thân là xảy ra thực tế, Chị Th đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại số A02/19^B, hẻm 2, đường Võ Thị Sáu, Khóm 2, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sinh sống từ tháng 05/2022 cho đến nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn, Chị Th tự đi khỏi nhà và cả hai không sống chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng

ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Lưu Minh T đối với Chị Trương Hồng Th như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] *Về con chung*: Theo lời trình bày của Anh T phù hợp với giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình và biên bản xác minh của chính quyền địa phương cho thấy giữa Anh T và Chị Th có 02 người con chung là cháu Lưu Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2019 và cháu Lưu Huỳnh M1, sinh ngày 25/9/2020. Xét yêu cầu của Anh T về việc yêu cầu được nuôi cháu Lưu Huỳnh M và đồng ý giao cháu Lưu Huỳnh M1 cho Chị Th nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng theo lời trình bày của Anh T phù hợp với xác nhận của trưởng Khóm 1, Phường 5 và Trưởng Khóm 2, Phường 8, hiện tại cháu Minh Thiện cũng đang ở cùng Anh T, cháu Minh An ở cùng Chị Th, để không làm xáo trộn đời sống của các cháu, nên cần giao cháu Lưu Huỳnh M cho Anh Lưu Minh T, giao cháu Lưu Huỳnh M1 cho Chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Khi ly hôn, Anh T và Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của đương sự, không đặt ra giải quyết.

[3.3] *Về tài sản chung*: Anh T xác định anh và Chị Th không có tài sản chung, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung*: Anh T xác định anh và Chị Th không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] *Về án phí*: Anh Lưu Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Lưu Minh T được ly hôn với Chị Trương Hồng Th.

2./ Về con chung:

Giao cháu Lưu Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2019 cho Anh Lưu Minh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Lưu Huỳnh M đang cùng sống với Anh Lưu Minh T nên được giữ nguyên.

Giao cháu Lưu Huỳnh M1, sinh ngày 25/9/2020 cho Chị Trương Hồng Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Lưu Huỳnh M1 đang sống cùng Chị Trương Hồng Th nên được giữ nguyên.

Anh Lưu Minh T và Chị Trương Hồng Th được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lưu Minh T, Chị Trương Hồng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3./ Về tài sản chung: Anh Lưu Minh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4./ Về nợ chung: Anh Lưu Minh T xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5./ Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình Anh Lưu Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Anh Lưu Minh T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008207 ngày 13/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, Anh Lưu Minh T, Chị Trương Hồng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Chi